

## MỤC LỤC

<b>I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ TỔ CHỨC NIÊM YẾT .....</b>	<b>2</b>
<b>II. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN.....</b>	<b>2</b>
1. Việc thành lập: .....	2
2. Quá trình phát triển .....	3
3. Định hướng phát triển .....	3
<b>III. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY.....</b>	<b>4</b>
1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm .....	4
2. Những thay đổi chủ yếu trong năm.....	4
3. Kế hoạch hoạt động năm 2012 .....	4
<b>IV. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC .....</b>	<b>5</b>
1. Báo cáo tình hình tài chính .....	5
2. Báo cáo tình hình cổ phiếu .....	5
3. Báo cáo kết quả kinh doanh .....	6
<b>V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH .....</b>	<b>6</b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC .....	6
Khái quát về Công ty .....	6
Các sự kiện quan trọng phát sinh trong năm tài chính .....	7
Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc tại ngày lập báo cáo tài chính .....	7
Kiểm toán viên .....	8
Công bố trách nhiệm của Ban giám đốc đối với báo cáo tài chính .....	8
BÁO CÁO KIỂM TOÁN .....	9
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN .....	10
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH .....	12
BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ .....	13
<b>VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN .....</b>	<b>14</b>
<b>VII.TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ.....</b>	<b>16</b>
<b>VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY .....</b>	<b>17</b>
1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: .....	17
2. Hoạt động của Hội đồng quản trị.....	19
3. Hoạt động của Ban kiểm soát : .....	19
4. Các dữ liệu thống kê cổ đông ( tại ngày 05/03/2012) .....	20



## I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ TỔ CHỨC NIÊM YẾT

Tên gọi Công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH GOLF VIỆT NAM
Tên giao dịch đối ngoại	CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH GOLF VIỆT NAM
Tên viết tắt	VINAGOLF
Địa chỉ	37 Đường 3/2, Phường 8 - TP.Vũng Tàu , tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
Điện thoại	84.64.3596007
Fax	84.64.3596008
Email	<a href="mailto:info@vinagolf.vn">info@vinagolf.vn</a>
Web	<a href="http://www.vinagolf.vn">www.vinagolf.vn</a>
Vốn điều lệ	130.000.000.000 đồng
Niêm yết cổ phiếu tại	Sở giao dịch chứng khoán TP HCM ( HOSE) : ngày 17 tháng 12 năm 2009
Mã chứng khoán	VNG
Mệnh giá	10.000 đ/cổ phiếu
Loại cổ phiếu niêm yết	Cổ phiếu phổ thông
Số lượng cổ phiếu niêm yết	13.000 cổ phiếu
Giá chào sàn	20.000 đ/cổ phiếu
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	số 3500753423 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 11/07/2006 (số cũ: 4903000270), đăng ký thay đổi lần 7 ngày 07/07/2011.

## II. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

### 1. Việc thành lập:

Tiền thân của Công ty Cổ phần Du lịch Golf Việt Nam là Chi nhánh tại Đà Lạt và Cần Thơ của Công ty Xây Dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (UDEC).

Năm 1990, Công ty Xây Dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu được thành lập với tên gọi là Xí nghiệp Dịch vụ Xây lắp Côn Đảo.

Năm 1995, Xí nghiệp chuyển đổi thành Công ty Đầu tư và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo Quyết định số 388/QĐ.UBT của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Năm 1996, Công ty Đầu tư và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đổi tên thành Công ty Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Năm 1999, UDEC được xếp loại là doanh nghiệp nhà nước hạng I của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Trải qua nhiều giai đoạn hoạt động và phát triển ngày càng lớn mạnh, đến nay, UDEC đã khẳng định được uy tín và thương hiệu của mình trên thị trường.

Chi nhánh Đà Lạt của Công ty được thành lập tháng 09/1995 theo Quyết định số 551/QĐ.UBT của UBND tỉnh BR-VT, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ khách sạn và quản lý 03 khách sạn tại TP.Đà Lạt: Khách sạn Golf1, khách sạn Golf 2 và khách sạn Golf 3. Thương hiệu Golf hotel bắt đầu xuất hiện trên thị trường khách sạn tại TP. Đà lạt và đã tạo được ấn tượng tốt đẹp với khách hàng.

Năm 1997, UDEC thành lập Chi nhánh Cần Thơ theo Quyết định số 297/QĐ.UBT của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, quản lý khách sạn Golf Cần Thơ tiêu chuẩn 04 sao có quy mô hiện đại bậc nhất tại TP. Cần Thơ cũng như tại khu vực miền Tây Nam bộ.

Tháng 12/2005, thực hiện chủ trương cổ phần hóa của Nhà nước, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ra Quyết định số 5336/QĐ.UBND về việc phê duyệt phương án và

chuyển chi nhánh Công ty Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tại Đà Lạt và Cần Thơ thành Công ty Cổ phần Du lịch Golf Việt Nam (VINAGOLF). Đại hội cổ đông thành lập Công ty VINAGOLF được tiến hành vào ngày 30/06/2006, giấy đăng ký kinh doanh được cấp ngày 11/07/2006, với tỷ lệ vốn góp của Công ty Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Công ty cổ phần xây dựng & phát triển đô thị tỉnh BRVT) 51% và các nguồn vốn góp của các đối tượng khác 49%.

## 2. Quá trình phát triển

### ➤ Ngành nghề kinh doanh

- Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch khách sạn; Kinh doanh dịch vụ ăn uống;
- Đại lý đổi ngoại tệ (chỉ được phép hoạt động tại Khách sạn Golf Cần Thơ và Khách sạn Golf 3 Đà Lạt khi được Ngân hàng nhà nước cấp Giấy đăng ký đại lý đổi ngoại tệ);
- Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế; Kinh doanh vũ trường, phòng trà, massage, karaoke;
- Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng cho người nước ngoài (chỉ được phép hoạt động tại Khách sạn Golf Cần Thơ);
- Cho thuê văn phòng;
- Mua bán đồ uống có cồn (rượu, bia); Mua bán thuốc lá điếu sản xuất trong nước; Mua bán vật liệu xây dựng; Môi giới thương mại; Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa;
- Vận tải hành khách liên tỉnh, nội tỉnh; Dịch vụ bán vé máy bay, vé tàu thủy, vé ôtô;
- Dịch vụ cắt tóc, làm đầu;
- Kinh doanh nhà; Đầu tư kinh doanh công trình đô thị;
- Tư vấn đầu tư;
- Đẹp, tạo mặt bằng xây dựng (san lấp mặt bằng xây dựng);
- Xây dựng nhà ở; Xây dựng công trình công nghiệp, công cộng, hạ tầng kỹ thuật (đường, cầu thoát nước, vệ sinh môi trường, điện dân dụng, điện chiếu sáng);
- Đào tạo, xuất khẩu lao động (chỉ được phép hoạt động khi có giấy phép của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội).

## 3. Định hướng phát triển

### ➤ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Tái cấu trúc lại bộ máy của Công ty và cơ cấu lại nguồn tài chính để có thể phát triển các dự án đầu tư & hợp tác đầu tư đã có.
- Nâng cấp các khách sạn Golf hiện có để giữ vững & phát triển thương hiệu Golf Hotel.

### ➤ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Xúc tiến và mở rộng đầu tư kinh doanh khác tại TP.HCM, TP Hạ Long –tỉnh Quảng Ninh, TP Nha Trang.
- Xây dựng mô hình tổ chức Công ty mẹ – Công ty con trong định hướng phát triển dài hạn của Công ty .
- Tăng cường mở rộng sự hợp tác, liên kết với các thành phần kinh tế trong nước; tích cực triển khai thực hiện có hiệu quả các dự án đầu tư trọng điểm; đẩy mạnh xây dựng phát triển thương hiệu và công nghệ quản lý; phát triển nguồn nhân lực đạt tiêu chuẩn ngang tầm các đơn vị bạn nhằm tạo ra sự phát triển ổn định, bền vững trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Bổ nhiệm Giám đốc Tài chính, Thành lập ban kiểm soát nội bộ công ty, Cán bộ Công ty hỗ trợ các cơ sở tại các đơn vị, lập quy chế thưởng phạt áp dụng từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc.

### **III. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**

#### **1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm**

Đứng trước những khó khăn chung của nền kinh tế Việt Nam trong năm 2011, Hội đồng quản trị Công ty đã xác định tiếp tục duy trì và phát triển lĩnh vực hoạt động dịch vụ du lịch, lữ hành & Khách sạn là thế mạnh của Công ty Vinagolf, liên kết góp vốn thành lập pháp nhân mới, hoặc hợp tác đầu tư kinh doanh nhằm mở rộng thêm nhiều cơ sở kinh doanh Khách sạn, lữ hành mang thương hiệu “Golf Hotel”. Với mục tiêu chiến lược được xác định, Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và gần 300 CBCNV Công ty Vinagolf đã cố gắng nỗ lực vượt lên những thách thức, khó khăn trên để thực hiện công tác quản trị và kinh doanh một cách tốt nhất cho Công ty Vinagolf trong năm 2011, kết quả đạt được như sau:

- Tổng Doanh thu thuần thực hiện trong năm 2011 là 62.779.057.692 đồng , bằng 82,7% so với năm 2010 và đạt 87,4% so với kế hoạch năm.
- Lợi nhuận trước thuế thực hiện được 4.421.322.073 đồng, bằng 52,5% so với năm 2010 và đạt 44,2 % so với kế hoạch năm 2011.
- Lợi nhuận sau thuế thực hiện được 2.972.349.142 đồng, bằng 45,59% so với năm 2010.

#### **2. Những thay đổi chủ yếu trong năm**

- Ngày 31/03/2011, chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh chấm dứt hoạt động theo Quyết định số 09/QĐ-HĐQT-GOLF ngày 22/03/2011 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch Golf Việt Nam.
- Tháng 03/2011, Công ty đầu tư mua khách sạn Cozyna Angkoor ở TP Siêm Riệp, vương quốc Campuchia và được Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 451/BKHĐT-ĐTRNN ngày 16/06/2011 với tổng mức đầu tư là 2.190.000 USD.
- Tháng 12/2011, Công ty thành lập Công ty TNHH Một thành viên VINAGOLF Quảng Nam và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số: 4000834891 ngày 12/12/2011.
- Góp vốn thành lập Công ty cổ phần Du lịch Golf Sài Gòn, trong đó Công ty VINAGOLF nắm giữ 21% vốn cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0310901237 ngày 06/06/2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM cấp.

#### **3. Kế hoạch hoạt động năm 2012**

- Tiếp tục chỉ đạo xây dựng định hướng phát triển Công ty Vinagolf theo mô hình Công ty Mẹ - Công ty Con để tạo tính chủ động cho các đơn vị trực thuộc nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận cho Công ty;
- Lấy ngành nghề kinh doanh dịch vụ du lịch, lữ hành & Khách sạn làm nền tảng trọng tâm chiến lược của Công ty để phát triển mạng lưới kinh doanh dịch vụ du lịch trong nước và nước ngoài.
- Chỉ đạo, giám sát các nguồn vốn đầu tư dự án, đồng thời hoàn thiện trao đổi thông tin giữa các thành viên Hội đồng Quản trị với Ban Giám đốc tạo điều kiện tốt nhất cho Ban Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT.

- Cơ cấu và phát triển các dự án phù hợp với nguồn lực hiện có của Công ty trên cơ sở: Uy tín các dự án phát huy hiệu quả nhanh, tìm đối tác để hợp tác phát triển các dự án có nhu cầu vốn lớn.
- Xây dựng chiến lược phát triển Công ty phù hợp với môi trường kinh doanh, cân nhắc nội lực của Công ty trong giai đoạn mới. Nghiên cứu mở rộng thêm các lĩnh vực ngành nghề kinh doanh mới có hiệu quả để tạo thêm doanh số cho Công ty và nguồn thu mới.
- Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý để nâng cao chất lượng, hiệu quả và điều hành kinh doanh đạt được mục tiêu tốt hơn.
- Tìm kiếm các đối tác có tiềm lực tài chính mạnh để đầu tư vào Công ty, giải quyết các khó khăn về vốn hiện nay của Công ty.

#### IV. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

##### 1. Báo cáo tình hình tài chính

➤ Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán

Chỉ tiêu	DVT	Năm 2011	Năm 2010
<b>Cơ cấu tài sản</b>			
Tài sản cố định /Tổng tài sản	%	77,94	71,31
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	93,91	90,49
Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	6,09	9,51
<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	31,80	24,78
Nợ vay phải trả/Tổng nguồn vốn	%	24,15	18,78
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	68,20	75,21
<b>Khả năng sinh lời</b>			
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	5,00	9,00
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,45	3,42
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	2,12	4,55
<b>Khả năng thanh toán</b>			
Khả năng thanh toán nhanh ( Tiền + đầu tư ngắn hạn ) / ( Nợ ngắn hạn )	Lần	0,01	0,03
Khả năng thanh toán hiện hành ( Tổng tài sản / Nợ phải trả )	Lần	3,14	4,03

➤ Giá trị sổ sách (vốn chủ sở hữu) tại thời điểm 31/12/2011 : 139.934.655.128 đồng.

##### 2. Báo cáo tình hình cổ phiếu

STT	Chỉ tiêu	SL. cổ phiếu	Trong đó :	
			Đang lưu hành	Cổ phiếu quỹ
1	Cổ phiếu thường	13.000.000	13.000.000	0
2	Cổ phiếu ưu đãi	0	0	0
	<b>Tổng Cộng</b>	<b>13.000.000</b>	<b>13.000.000</b>	<b>0</b>

➤ Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu

### 3. Báo cáo kết quả kinh doanh

#### ➤ Kết quả kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chi tiêu	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	So sánh	
		2010	2011	2011	2011	TH/KH /2010
<b>I</b>	<b>Doanh thu thuần</b>	<b>75.920</b>	<b>71.850</b>	<b>62.779</b>	<b>82%</b>	<b>87%</b>
	Trong đó :					
1	Chi nhánh Cần thơ	28.335	30.000	28.815	101%	96%
2	Chi nhánh Đà lạt	17.435	18.400	18.197	104%	98%
3	Chi nhánh Quảng Nam	5.124	12.050	8.752	170%	19%
4	Chi nhánh HCM	3.501		53	1,5%	
5	Văn phòng Cty	340		28	8,23%	
6	Hoạt động dự án	21.185	11.400	6.934	32,7%	60,8%
<b>II</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>8.418</b>	<b>11.300</b>	<b>4.421</b>	<b>52%</b>	<b>39%</b>
	Trong đó :					
1	Chi nhánh Cần thơ	9.838	10.900	10.103	102%	92%
2	Chi nhánh Đà lạt	1.305	2.100	1.205	92%	57%
3	Chi nhánh Quảng Nam	895	2.100	961	107%	45%
4	Chi nhánh HCM	-823		-108		
5	Văn phòng Cty	-6.610	-6.700	-8.382	126%	125%
6	Hoạt động dự án	3.813	2.900	642	17%	22%
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>6.519</b>		<b>2.972</b>	<b>45%</b>	

#### ➤ Công suất phòng và lượt khách

Chi nhánh	Công suất phòng			Lượt khách		
	2011	2010	% cùng kỳ NT	2011	2010	% cùng kỳ NT
Chi nhánh Cần thơ	39%	42%	92,8%	21.669	23.326	92,8%
Chi nhánh Đà lạt	51,9%	51,2%	101,2%	21.947	22.190	98,9%
Chi nhánh Quảng Nam	54,1%	45,2%	119,5%	14.854	10.407	142,7%

### V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán được đăng tải trên website [www.vinagolf.vn](http://www.vinagolf.vn), tóm tắt nội dung chính của Báo cáo tài chính đã kiểm toán như sau :

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch Golf Việt Nam trình bày báo cáo của mình và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

#### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Du lịch Golf Việt Nam (sau đây viết tắt là “Công ty”) tiền thân là Chi nhánh Công ty Xây dựng và Phát triển đô thị tại Đà Lạt và Cần Thơ được chuyển đổi thành Công ty

cổ phần theo Quyết định số 5336/QĐ-UBND ngày 30/12/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3500753423 lần đầu ngày 11/07/2006, thay đổi lần thứ 7 ngày 07/07/2011.

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty là: Dịch vụ, thương mại.

Trụ sở chính của Công ty: Số 37 đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Vốn điều lệ của Công ty: 130.000.000.000 VND (Một trăm ba mươi tỷ đồng).

Các đơn vị thành viên của Công ty:

Tên	Địa chỉ
Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh	Số 796/2A Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, TP.Hồ Chí Minh
Chi nhánh Đà Lạt	Số 4 Nguyễn Thị Minh Khai, TP.Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
Chi nhánh tại Cần Thơ	Số 2 Hai Bà Trưng, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
Chi nhánh tại Quảng Nam	Số 187 Lý Thường Kiệt, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam
Thành lập mới Công ty TNHH MTV Vinagolf Quảng Nam	Số 187 Lý Thường Kiệt, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

#### Các sự kiện quan trọng phát sinh trong năm tài chính

Ngày 31/03/2011, chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh chấm dứt hoạt động theo Quyết định số 09/QĐ-HĐQT-GOLF ngày 22/03/2011 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch Golf Việt Nam.

Trong tháng 03/2011, Công ty đầu tư mua khách sạn Cozyna Angkoor ở Siêm Riệp – Campuchia và được Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 451/BKHĐT-ĐTRNN ngày 16/06/2011 với tổng mức đầu tư là 2.190.000 USD.

Trong năm 2011, Công ty thành lập Công ty TNHH Một thành viên VINAGOLF Quảng Nam và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số: 4000834891 ngày 12/12/2011.

#### Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc tại ngày lập báo cáo tài chính

##### Các thành viên của Hội đồng quản trị:

Ông Trịnh Hàng	Chủ tịch	Bầu ngày 01 tháng 07 năm 2011
Ông Lê Huy	Phó Chủ tịch	Bầu ngày 01 tháng 07 năm 2011
Ông Võ Thành Tài	Ủy viên	Bầu ngày 01 tháng 07 năm 2011
Ông Hồ Kiên Cường	Ủy viên	Bầu ngày 01 tháng 07 năm 2011
Ông Võ Anh Linh	Ủy viên	Bầu ngày 01 tháng 07 năm 2011

##### Các thành viên của Ban Giám đốc:

Ông Hồ Kiên Cường	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 07 năm 2011
Ông Hoàng Tuấn Lang	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2011

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Thăng Long – T.D.K là Công ty kiểm toán có đủ năng lực được lựa chọn. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Thăng Long – T.D.K bày tỏ nguyện vọng được tiếp tục kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong những năm tiếp theo.

**Công bố trách nhiệm của Ban giám đốc đối với báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty khẳng định những vấn đề sau đây:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục. Công ty tiếp tục hoạt động và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của mình trong năm tài chính tiếp theo;
- Các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác;
- Kể từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày lập Báo cáo tài chính, chúng tôi khẳng định rằng không phát sinh bất kỳ một sự kiện nào có thể ảnh hưởng đáng kể đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính và ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty cho năm tài chính tiếp theo.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Vũng Tàu, ngày 20 tháng 02 năm 2012

TM. Ban Giám đốc  
Tổng Giám đốc



HỒ KIÊN CƯỜNG

Số: 83B/2011/BCKT - TC

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN**  
**Về Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty Cổ phần Du lịch Golf Việt Nam**

**Kính gửi:** Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc  
 Công ty Cổ phần Du lịch Golf Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Du lịch Golf Việt Nam được lập ngày 01/02/2012 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 04 đến trang 28 kèm theo.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

**Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Du lịch Golf Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, phù hợp với chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2012

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN**

**THẮNG LONG – T.D.K**

Tổng Giám đốc

(Đã ký)

**TÙ QUỲNH HẠNH**  
 Chứng chỉ KTV số: 0313/KTV

Kiểm toán viên

(Đã ký)

**LƯU ANH TUẤN**  
 Chứng chỉ KTV số: 1026/KTV

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

	Tài sản	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100</b>		<b>12.485.253.025</b>	<b>18.124.144.123</b>
<i>I</i>	<i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	<i>110</i>		<i>660.980.909</i>	<i>835.024.358</i>
1	Tiền	111	V.01	660.980.909	835.024.358
<i>II</i>	<i>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	<i>120</i>		<i>0</i>	<i>0</i>
<i>III</i>	<i>Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	<i>130</i>		<i>5.215.763.542</i>	<i>6.384.579.589</i>
1	Phải thu khách hàng	131		3.251.232.082	4.608.839.139
2	Trả trước cho người bán	132		891.906.000	718.096.829
5	Các khoản phải thu khác	138	V.02	1.297.308.378	1.057.643.621
6	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139		(224.682.918)	0
<i>IV</i>	<i>Hàng tồn kho</i>	<i>140</i>		<i>4.919.814.291</i>	<i>10.359.447.834</i>
1	Hàng tồn kho	141	V.03	4.919.814.291	10.359.447.834
<i>V</i>	<i>Tài sản ngắn hạn khác</i>	<i>150</i>		<i>1.688.694.283</i>	<i>545.092.342</i>
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.04	324.602.271	174.323.403
2	Thuế GTGT được khấu trừ	152		0	5.692.228
4	Tài sản ngắn hạn khác	158	V.05	1.364.092.012	365.076.711
<b>B</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>200</b>		<b>192.689.754.108</b>	<b>172.466.142.941</b>
<i>I</i>	<i>Các khoản phải thu dài hạn</i>	<i>210</i>		<i>0</i>	<i>0</i>
<i>II</i>	<i>Tài sản cố định</i>	<i>220</i>		<i>159.912.128.164</i>	<i>135.918.242.103</i>
1	Tài sản cố định hữu hình	221	V.06	51.816.180.148	54.887.086.876
-	Nguyên giá	222		90.762.445.812	91.769.616.371
-	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(38.946.265.664)	(36.882.529.495)
3	TSCD vô hình	227	V.07	62.664.876.686	64.200.426.817
-	Nguyên giá	228		65.887.626.817	65.887.626.817
-	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(3.222.750.131)	(1.687.200.000)
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.08	45.431.071.330	16.830.728.410
<i>III</i>	<i>Bất động sản đầu tư</i>	<i>240</i>		<i>0</i>	<i>0</i>
<i>IV</i>	<i>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</i>	<i>250</i>	V.09	<i>21.676.219.312</i>	<i>21.356.000.000</i>
2	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		11.987.219.312	11.600.000.000
3	Đầu tư dài hạn khác	258		10.460.000.000	10.460.000.000
4	Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn (*)	259		(771.000.000)	(704.000.000)
<i>V</i>	<i>Tài sản dài hạn khác</i>	<i>260</i>		<i>11.101.406.632</i>	<i>15.191.900.838</i>
1	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	11.036.019.832	15.079.514.038
3	Tài sản dài hạn khác	268	V.11	65.386.800	112.386.800
	<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>270</b>		<b>205.175.007.133</b>	<b>190.590.287.064</b>

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

	Nguồn vốn	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A	Nợ phải trả	300		65.240.352.005	47.242.781.092
I	Nợ ngắn hạn	310		57.504.469.407	28.810.214.494
1	Vay và nợ ngắn hạn	311	V.12	42.917.070.000	18.385.800.000
2	Phải trả người bán	312		1.526.847.541	1.518.587.572
3	Người mua trả tiền trước	313		603.476.431	340.755.716
4	Thuê và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.13	2.122.518.111	2.253.578.058
5	Phải trả người lao động	315		534.706.951	909.623.166
6	Chi phí phải trả	316	V.14	943.361.967	587.042.964
9	Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác	319	V.15	10.096.115.425	5.896.565.606
11	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		(1.239.627.019)	(1.081.738.588)
II	Nợ dài hạn	330		7.735.882.598	18.432.566.598
3	Phải trả dài hạn khác	333		1.094.882.598	1.021.882.598
4	Vay và nợ dài hạn	334	V.16	6.632.000.000	17.410.684.000
8	Doanh thu chưa thực hiện	338		9.000.000	0
B	Nguồn vốn chủ sở hữu	400		139.934.655.128	143.347.505.972
I	Vốn chủ sở hữu	410	V.17	139.934.655.128	143.347.505.972
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		130.000.000.000	130.000.000.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	412		910.000.000	910.000.000
6	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		5.304.897	2.537.369
7	Quỹ đầu tư phát triển	417		5.743.534.499	5.523.354.513
8	Quỹ dự phòng tài chính	418		1.175.321.702	873.411.576
10	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		2.100.494.030	6.038.202.514
	Tổng cộng nguồn vốn	440		205.175.007.133	190.590.287.064

## CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
5	Ngoại tệ các loại (USD)	007		2.857,77	3.035,96

Người lập biểu

VĂN CÔNG ĐỨC

Lập, ngày 20 tháng 02 năm 2012  
Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

NGUYỄN ĐỨC HIỆP

HỒ KIỀN CƯỜNG

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.18	59.582.208.510	73.408.133.108
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.19	83.425.088	988.770.876
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.20	59.498.783.422	72.419.362.232
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.21	39.874.779.951	53.847.691.459
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		19.624.003.471	18.571.670.773
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.22	2.843.774.643	2.898.699.144
7. Chi phí tài chính	22	VI.23	4.540.999.731	1.732.825.104
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		4.468.716.779	1.630.228.327
8. Chi phí bán hàng	24		202.996.210	355.232.268
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		13.592.086.681	11.523.912.968
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.131.695.492	7.858.399.577
11. Thu nhập khác	31	VI.24	436.499.627	602.004.915
12. Chi phí khác	32	VI.25	146.873.046	42.281.049
13. Lợi nhuận khác	40		289.626.581	559.723.866
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		4.421.322.073	8.418.123.443
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.26	1.448.972.931	1.898.421.355
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.972.349.142	6.519.702.088
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	VI.27	162	476

Lập, ngày 20 tháng 02 năm 2012

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

VĂN CÔNG ĐỨC

NGUYỄN ĐỨC HIỆP



HỒKIÊNCƯỜNG

**BÁO CÁO LUU CHUYỀN TIỀN TỆ**  
 (Theo phương pháp trực tiếp)  
**Năm 2011**

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1	66.318.483.513	58.752.650.973
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	2	(24.811.930.646)	(29.964.074.281)
3. Tiền chi trả cho người lao động	3	(11.388.824.013)	(11.130.050.159)
4. Tiền chi trả lãi vay	4	(8.724.071.345)	(5.083.751.189)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	5	(1.526.340.713)	(2.227.078.591)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6	23.981.820.998	25.364.639.159
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	7	(40.107.640.782)	(29.335.841.022)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>3.741.497.012</b>	<b>6.376.494.890</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(19.619.203.599)	(4.529.978.844)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22	5.000.000	206.363.636
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	0	(450.000.000)
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.821.658.071	35.966.628
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(16.792.545.528)</b>	<b>(4.737.648.580)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	36.968.586.000	9.771.884.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(23.216.000.000)	(11.841.760.672)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(874.795.112)	(546.881.500)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>12.877.790.888</b>	<b>(2.616.758.172)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>(173.257.628)</b>	<b>(977.911.862)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>835.024.358</b>	<b>1.810.398.851</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(785.821)	2.537.369
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>660.980.909</b>	<b>835.024.358</b>

Lập, ngày 20 tháng 02 năm 2012

Người lập biểu

VĂN CÔNG ĐỨC

Kế toán trưởng

NGUYỄN ĐỨC HIỆP

Tổng Giám đốc



HÒ KIÊN CƯỜNG

## VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

- 1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của tổ chức**
  - Công ty Cổ phần xây dựng và Phát triển đô thị tỉnh Bà Rịa Vũng tàu nắm giữ 51% vốn điều lệ Công ty VINAGOLF.
- 2. Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do công ty nắm giữ:** không
- 3. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan :**

STT	Tên công ty	Vốn điều lệ	Tỷ lệ nắm giữ	<i>Đơn vị tính: đồng</i>
				Số vốn góp đến 31.12.2011
1	Công ty CPDL Golf Vũng tàu	50.000.000.000	40%	11.600.000.000
2	Công ty CP Du lịch năm sao	16.000.000.000	5%	800.000.000
3	Công ty CP Du lịch Mêkông - Mỹ Tho	100.000.000.000	10%	8.500.000.000
4	Công ty CP giải trí thể thao Minh Đạm	20.000.000.000	20%	360.000.000
5	Cổ phiếu Công ty Nhiệt điện Bà Rịa – Vũng Tàu.	Công ty hiện nắm giữ 10.000 cổ phiếu với giá mua 80.000 đồng/cp (giá mua tháng 04/2007) và đã trích lập dự phòng 704.000.000 đồng.		
6	Công ty cổ phần Du lịch Golf Sài gòn	3.000.000.000	21%	387.219.312
<b>Tổng Cộng (*)</b>				<b>22.447.219.312</b>

(\*): Tổng cộng theo giá gốc và chưa tính giảm trừ phần trích lập dự phòng.

Tóm tắt về hoạt động của các công ty có liên quan :

- **Công ty cổ phần du lịch Golf Vũng Tàu :**
  - Thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3500857750 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh BRVT cấp ngày 19/03/2008.
  - Đã có sổ chứng nhận sở hữu cổ phần với số Cổ phần hiện hữu là: 1.076.208 cổ phần (tương đương 10.762.084.000 đồng).
  - Hiện nay đã có chủ trương của Hội đồng quản trị tìm đối tác chuyển giao dự án nhưng tình hình chuyển giao gặp nhiều khó khăn.
- **Công ty cổ phần du lịch năm sao:**
  - Công ty VINAGOLF hiện đang nắm giữ 80.000 cổ phiếu với giá mua là 10.000 đ/cổ phiếu ( giá mua tháng 09/2006 ).
- **Công ty CPDL Mê Kông-Mỹ Tho:**
  - Thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5303000063 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp ngày 04/05/2007.
  - Khởi công ngày 28/11/2008, đã đúc và ép 768/768 cọc và san lấp mặt bằng xây hàng rào.
  - Hiện nay đã có chủ trương của Đại hội đồng cổ đông Công ty CPDL Mê kông Mỹ tho tìm đối tác chuyển giao dự án
- **Công ty CP giải trí thể thao Minh Đạm:**
  - Thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3501454916 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh BRVT cấp ngày 28/08/2009.

- Ngành nghề hoạt động: thể thao quốc phòng, vui chơi giải trí, lưu trú du lịch và các dịch vụ khác.
- Dự án gồm 02 khu vực: Mũi Nghinh Phong (Tp.Vũng Tàu) với pháo Đài Cối và súng Thần Công; Núi Minh Đạm với các hoạt động giải trí thể thao Quốc Phòng.
- Hiện Công ty đang triển khai lập dự án và thực hiện góp vốn theo tiến độ.

➤ **Công ty cổ phần du lịch Golf Sài Gòn :**

- Công ty CPDL Golf Sài Gòn được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0310901237 ngày 06/06/2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM cấp.
- Ngày 25/11/2011, HĐQT quyết định giảm tỷ lệ vốn góp vào Công ty CPDL Golf Sài Gòn từ 51% xuống 21% theo QĐ 32/QĐ-HĐQT-GOLF.
- Tổng vốn góp vào Công ty CPDL Golf Sài Gòn tại ngày 31/12/2011 là 387.219.312 đồng, trong đó, tiền mặt là 200 triệu đồng, còn lại là giá trị tài sản 187.219.312 đồng tạm ghi nhận theo giá trị sổ sách của Công ty VINAGOLF .

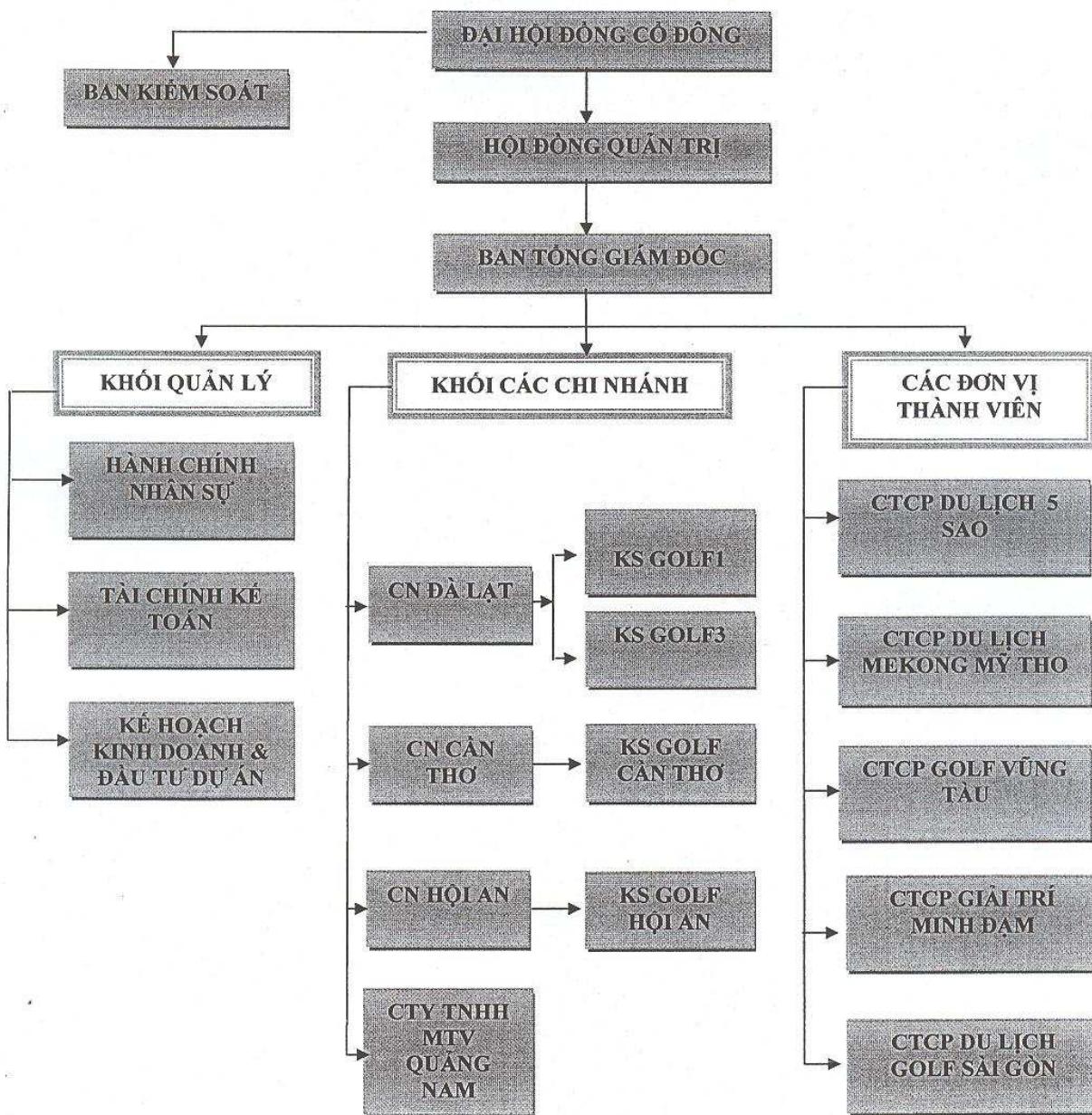
➤ **Khu du lịch sinh thái Golf – Côn Đảo:**

- Đã ký hợp đồng Nguyên tắc với BQL VQG Côn Đảo ngày 30/6/2011 về việc lập dự án liên doanh đầu tư kinh doanh du lịch sinh thái kết hợp bảo tồn thiên nhiên tại Vườn Quốc gia Côn Đảo.
- Đang tiến hành lập Phương án đầu tư và các thủ tục xin cấp phép Đăng ký chứng nhận Đầu tư.



## VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### 1. Cơ cấu tổ chức của công ty



**2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành**

STT	Họ và tên	Tóm tắt lý lịch
1.	Hồ Kiên Cường	Chức vụ : Tổng Giám đốc Công ty – Ủy viên HĐQT Ngày bổ nhiệm : 01/07/2011 Địa chỉ : 3E Hoàng Diệu – TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
2.	Hoàng Tuấn Lang	Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc Công ty Ngày bổ nhiệm : 01/10/2011 Địa chỉ : 187 Hùng Vương , phường 9, Quận 5 , TP. Hồ Chí Minh.

**3. Thay đổi Tổng giám đốc và thành viên HĐQT trong năm :**

Ngày 01/07/2011, Công ty tiến hành họp Đại hội cổ đông bất thường và thông qua Nghị quyết số 19/NQ-HĐQT-GOLF ngày 01/07/2011, về việc miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty của Ông Trịnh Tự Kha do hết nhiệm kỳ và bổ nhiệm Ông Hồ Kiên Cường giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty VINAGOLF từ ngày 01/07/2011.

Nghị quyết cũng thông qua các chức danh Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ II năm 2011-2016, cụ thể như sau :

Chủ tịch Hội đồng quản trị	: Ông Trịnh Hàng.
Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị	: Ông Lê Huy
Ủy viên Hội đồng Quản trị	: Ông Hồ Kiên Cường; Ông Võ Thành Tài; Ông Võ Anh Linh.

**4. Tiền lương, thưởng và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc :**

- Theo quy chế tiền lương và thưởng của Công ty.

**5. Số lượng cán bộ, công nhân viên và chính sách đối với người lao động**

- Số lượng lao động tại thời điểm 31/12/2011 : 269 người.
- Thu nhập bình quân người lao động : 4.082.000 đồng /tháng.

**VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:**

➤ Hội đồng quản trị:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Trịnh Hàng	Chủ tịch HĐQT	01/07/2011	
Lê Huy	Phó Chủ tịch HĐQT	01/07/2011	
Hồ Kiên Cường	Thành viên HĐQT	01/07/2011	
Võ Thành Tài	Thành viên HĐQT	01/07/2011	
Võ Anh Linh	Thành viên HĐQT	01/07/2011	

➤ Ban kiểm soát:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Trần Thái Hòa	Trưởng Ban Kiểm soát	01/07/2011	
Nguyễn Minh Hải	Thành viên	01/07/2011	
Lại Thị Tuyết	Thành viên	01/07/2011	

➤ Thủ lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Tổng mức thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát trong năm 2011 chi tiết như sau :

DVT : đồng/năm

Họ và tên	Chức vụ	Số tiền
<b>✓ Thành viên HĐQT trực tiếp điều hành</b>		
Trịnh Hàng	Chủ tịch HĐQT	54.000.000
Hồ Kiên Cường	Thành viên HĐQT	39.000.000
Trịnh Tự Kha ( miễn nhiệm ngày 01/07/2011 )	Thành viên HĐQT	12.000.000
<b>✓ Thành viên HĐQT không trực tiếp điều hành</b>		
Lê Huy	Phó Chủ tịch HĐQT	31.000.000
Võ Anh Linh	Thành viên HĐQT	31.000.000
Võ Thành Tài	Thành viên HĐQT	27.000.000
Nguyễn Văn Tiên (miễn nhiệm ngày 01/07/2011)	Phó Chủ tịch HĐQT	15.000.000
Phạm Thị Việt Hà (miễn nhiệm ngày 01/07/2011)	Thành viên HĐQT	12.000.000
<b>✓ Ban kiểm soát</b>		
Trần Thái Hòa	Trưởng Ban Kiểm soát	33.000.000
Nguyễn Minh Hải	Thành viên	21.000.000
Lại Thị Tuyết	Thành viên	21.000.000
<b>✓ Thủ ký HĐQT</b>		
Đỗ Võ Mạnh Hùng	Thư ký HĐQT	33.000.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>329.000.000</b>

➤ Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT ( tại thời điểm 05/03/2012 ) :

STT	Tổ chức/Cá nhân	Cổ phần đại diện Nhà nước	Cổ phần Sở hữu cá nhân	Tổng số CP	Tỷ lệ %
1	Trịnh Hàng	6.630.000		6.630.000	51,00%
2	Hồ Kiên Cường		2.500	2.500	0,02%
	<b>Cộng</b>	<b>6.630.000</b>	<b>2.500</b>	<b>6.632.500</b>	<b>51,02%</b>

## 2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2011, Công ty Vinagolf có sự bổ sung của 02 thành viên mới (thay thế 02 thành viên cũ do hết nhiệm kỳ) :

- Ông Lê Huy - Phó Chủ tịch HĐQT: Phụ trách công tác tài chính và hoạch định chiến lược tài chính cho Công ty;
- Ông Võ Anh Linh - Ủy viên HĐQT: Phụ trách công tác cổ phiếu, công bố thông tin và công tác kiểm soát nội bộ cho Công ty Vinagolf.

Hai (02) thành viên này cũng là đại diện cho nhóm cổ đông lớn của Công ty Vinagolf, giữ vai trò là thành viên giám sát, phản biện khi cần thiết đối với các hoạt động của Hội đồng Quản trị, nhằm đảm bảo Hội đồng Quản trị hoạt động theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, phù hợp các chủ trương, định hướng đã đề ra trong cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên và Pháp luật hiện hành.

Hội đồng Quản trị đã đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ theo đúng pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết của Đại hội Cổ đông và HĐQT đưa ra. Ngoài ra, HĐQT còn chú trọng công tác quản trị rủi ro, triển khai đồng thời việc chuẩn hóa các quy trình, quy chế quản trị, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi các quy trình quy chế này trong mọi mặt hoạt động của Công ty, kịp thời phát hiện và khắc phục các điểm yếu, tạo đà cho việc phát triển bền vững, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của các cổ đông và đối tác cũng như quyền lợi của người lao động.

Ban Lãnh đạo, cán bộ phụ trách các phòng ban, bộ phận trực thuộc đã tiến hành nghiêm túc việc kiểm tra định kỳ, đột xuất tại các đơn vị, cơ sở kinh doanh nên đã không để xảy ra thiệt hại về mặt vật chất, sai phạm trong công tác quản lý, hạn chế đến mức thấp nhất việc lãng phí, cũng như các rủi ro tác nghiệp.

Công ty cũng đã nghiên cứu xây dựng Quy chế Tài chính mới nhằm từng bước chuẩn hóa công tác quản lý, điều hành theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, hạn chế những rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đảm bảo tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và các nhà đầu tư cũng như các cơ quan quản lý có thể thực hiện tốt được chức năng giám sát, thanh tra kiểm soát.

## 3. Hoạt động của Ban kiểm soát :

- Tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị Công ty và tham gia đóng góp các ý kiến.
- Xem xét các báo cáo sơ kết tổng kết hoạt động kinh doanh, các báo cáo tài chính quý, năm của Công ty; các báo cáo tài chính của tổ chức kiểm toán độc lập.
- Thực hiện kiểm tra, giám sát tính phù hợp về thẩm quyền trong việc ban hành quyết định của HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty, trình tự ban

hành cá văn bản của Công ty, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và những người liên quan.

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thường...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT (*)	Cổ đông lớn	700.000	%	2.000	0,01%	

Ghi chú: - Số cổ phiếu đầu kỳ căn cứ vào tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ tại ngày 04/07/2011.  
- Số cổ phiếu cuối kỳ căn cứ vào tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ tại ngày 05/03/2012.

#### 4. Các dữ liệu thống kê cổ đông (tại ngày 05/03/2012)

STT	Loại hình cổ đông	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ đông
I.	<b>TRONG NƯỚC</b>	<b>12.389.870</b>	<b>95,31%</b>	<b>359</b>
1	Tổ chức trong nước	9.519.860	73,23%	7
a.	Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển đô thị tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	6.630.000	51,00%	1
b.	Tổng Công ty Bảo Việt nhân thọ	600.000	4,62%	1
c.	Quỹ đầu tư chứng khoán Bảo Việt	1.140.860	8,78%	1
d.	Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt	588.000	4,52%	1
e.	Quỹ đầu tư chứng khoán Sài Gòn A2	512.000	3,94%	1
f.	CTCP Đầu tư Thương Mại SMC	44.000	0,33%	1
g.	Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (Tp. Hà Nội)-Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh	5.000	0,04%	1
2	Cá nhân	2.870.010	22,08%	352
II.	<b>NUỐC NGOÀI</b>	<b>610.130</b>	<b>4,69%</b>	<b>11</b>
1	Cá nhân	411.170	3,16%	9
2	Tổ chức	198.960	1,53%	2
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>13.000.000</b>		<b>370</b>

#### Noi nhận:

- UBCKNN để báo cáo
- SGGCK TP. HCM
- TTGDCK
- TV HĐQT, BKS
- Lưu VT.



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**HỒ KIÊN CƯỜNG**